

Số: 78/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung thực hiện quyết liệt, toàn diện, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, triển khai có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thực chất, hiệu quả, phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 21/11/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

- Toàn tỉnh có trên 300 tổ hợp tác, với trên 1.000 thành viên; trên 600 hợp tác xã, với trên 13.000 thành viên; 01 liên hiệp hợp tác xã, với trên 05 hợp tác xã thành viên.

- Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá, trong đó có ít nhất 50% hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

- Có trên 50 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hoá gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

## **2. Mục tiêu đến năm 2045**

Kinh tế tập thể của địa phương phát triển với nhiều mô hình hợp tác, liên kết, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có quy mô, hiệu quả hoạt động ngang bằng với kinh tế tập thể của các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% hợp tác xã nông nghiệp tham gia các chuỗi liên kết; phấn đấu thu hút trên 20% dân số trong độ tuổi lao động tham gia các tổ chức kinh tế tập thể.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế tập thể cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân để thống nhất nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển kinh tế tập thể; xác định rõ bản chất, giá trị và nguyên tắc hoạt động, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông về phát triển kinh tế tập thể, xây dựng nội dung, đổi mới phương pháp tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi, tăng cường thông tin pháp luật, mở các chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các tin, bài, phim phóng sự về

kinh tế tập thể, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các tổ chức kinh tế tập thể...

Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể**

### *2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực*

Nghiên cứu đưa nội dung về kinh tế tập thể vào giảng dạy trong chương trình đào tạo Trung cấp chính trị, các chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước của Trường Chính trị tỉnh, giảng dạy trong chương trình đào tạo của Trường đại học Tân Trào.

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề có chất lượng cao, gắn kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng đến đào tạo theo địa chỉ, theo các chương trình, dự án đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của tổ chức kinh tế tập thể.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút cán bộ trẻ được đào tạo tại các trường đại học có chuyên ngành phù hợp với nhu cầu và được đại hội thành viên nhất trí nhận về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể. Rà soát các chức danh quản lý: giám đốc, kế toán, kiểm soát trong các tổ chức kinh tế tập thể để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa theo quy định.

### *2.2. Chính sách đất đai*

Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, đảm bảo tích hợp đồng bộ, thống nhất với quy hoạch tỉnh và quy hoạch quốc gia, trong đó bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê. Tổ chức thực

hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận nguồn lực đất đai; ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức kinh tế tập thể chưa được hỗ trợ thuê đất có dự án sản xuất, kinh doanh; giảm tối đa các thủ tục hành chính cho tổ chức kinh tế tập thể khi thực hiện quyền của người sử dụng đất.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định của pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để khuyến khích, hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể thuê đất, nhất là trong nông nghiệp để tích tụ ruộng đất sản xuất nông nghiệp, hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá quy mô lớn.

### *2.3. Chính sách tài chính*

Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Quản lý thuế và các chính sách tài chính, thuế do trung ương ban hành. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn các chính sách pháp luật về tài chính, chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung, miễn, giảm, gia hạn hỗ trợ cho tổ chức kinh tế tập thể.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chính sách hỗ trợ, ưu đãi miễn, giảm, gia hạn về thuế, phí và tiền thuê đất cho tổ chức kinh tế tập thể theo quy định của pháp luật.

### *2.4. Chính sách tín dụng*

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các cơ chế, chính sách cho vay vốn tín dụng, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thẩm định giải quyết hồ sơ; sắp xếp mạng lưới điểm giao dịch phù hợp để đáp ứng các nhu cầu tiếp cận sản phẩm tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử, ngân hàng số của các tổ chức kinh tế tập thể.

Tập trung ưu tiên bố trí nguồn vốn, bảo đảm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của các tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện vay vốn theo quy định. Phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn, nhất là các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm khác của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị

định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,...

Rà soát, thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh theo quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/5/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã để hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tạo kênh huy động vốn, cho vay phục vụ đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của thành viên tổ chức kinh tế tập thể.

### *2.5. Chính sách khoa học - công nghệ*

Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ. Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh và đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án cấp bộ, cấp quốc gia đảm bảo thiết thực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản; tạo điều kiện để tổ chức kinh tế tập thể chủ trì thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, các đề tài, dự án cấp Quốc gia.

Hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ về giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến; nghiên cứu, chuyển giao, phát triển công nghệ sản xuất; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương, đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Công bố tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chiến lược khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

phê duyệt Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên xem xét hỗ trợ nhóm đối tượng là doanh nhân thuộc tổ chức kinh tế tập thể; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ của các tổ chức kinh tế tập thể.

Thực hiện chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, phát triển nhân lực, phát triển thị trường thông qua Chương trình khuyến công Quốc gia, Chương trình khuyến công địa phương theo Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh giai đoạn 2021-2025, giúp các tổ chức kinh tế tập thể đào tạo, nâng cao trình độ lao động, đổi mới, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất. Lựa chọn các mô hình ứng dụng công nghệ cao, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn để tạo thành các hạt nhân, điểm sáng thúc đẩy kích thích đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## *2.6. Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường*

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng hợp tác đầu tư, cung cấp thông tin thị trường, chú trọng thị trường xuất khẩu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại. Kết nối, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ triển lãm để giới thiệu, quảng bá sản phẩm ra thị trường trong và ngoài

nước, trong đó chú trọng sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của địa phương có thể mạnh hướng đến xuất khẩu.

Hỗ trợ công bố thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, các thông tin khác theo nhu cầu của tổ chức kinh tế tập thể trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ban, ngành, địa phương.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại, kỹ năng quản trị kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, kỹ năng vận dụng thương mại điện tử trong kinh doanh nhằm nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

### *2.7. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

Bố trí, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, vốn đầu tư phát triển, lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 05/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh và phục vụ lợi ích chung của cộng đồng thành viên.

### *2.8. Chính sách bảo hiểm xã hội*

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bảo hiểm xã hội. Tăng cường tuyên truyền đến người sử dụng lao động thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động các thành viên khác của tổ chức kinh tế tập thể không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

## **3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể**

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: nông, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch, vận tải, tín dụng... Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tập trung rà soát, sắp xếp lại, giải thể các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, giải quyết dứt điểm nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); giải quyết rõ ràng, minh bạch các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Đến năm 2025 hoàn thành xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể thu hút thêm thành viên, đa dạng hoá các loại thành viên (thành viên chính thức và thành viên liên kết), tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên, liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực để nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, áp dụng quản trị hiện đại, tăng cường liên kết theo các chuỗi giá trị.

Thực hiện hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, xây dựng và phát triển các liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản, hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, chú trọng liên kết với doanh nghiệp nhà nước để hỗ trợ tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện.

Xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

#### **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

Tiếp tục rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng giảm đầu mối gắn với tinh giản biên chế, nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng cho gia nhập thị trường và hoạt động của kinh tế tập thể. Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin quốc gia về kinh tế tập thể để thực hiện công tác quản lý nhà nước và cấp giấy chứng nhận đăng ký cho các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Tăng cường đối thoại, chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế tập thể.

Kiên toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Đẩy mạnh các hoạt động, chương trình, hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể để học tập kinh nghiệm quản lý, mô hình phát triển kinh tế tập thể hiệu quả, bền vững của các nước; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, thiết bị, máy móc, liên kết và mở rộng thị trường. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, thông tin thị trường, đối tác, ... để nâng cao năng lực, trình độ về sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu phù hợp với tình hình mới.

#### **5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể**

Các cấp ủy, tổ chức Đảng có trách nhiệm quán triệt, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể; hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển cơ sở đảng và các đoàn thể trong tổ chức kinh tế tập thể.

Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với chính quyền, các ngành chức năng và các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể đến đoàn viên, hội viên và nhân dân. Động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào các loại hình kinh tế tập thể, gắn với Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

Chú trọng đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã tỉnh là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Liên minh hợp tác xã tỉnh tăng cường, đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể trong sản xuất, kinh doanh; tập hợp các ý kiến, kiến nghị để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xây dựng và thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao vai trò trong việc tư vấn, định hướng và làm đầu mối liên kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh; kịp thời biểu dương, nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

*(Nhiệm vụ cụ thể có biểu chi tiết kèm theo)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hóa thành kế hoạch công tác hằng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hằng năm (trước ngày 30 tháng 11), tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và

Đầu tư tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; hàng năm (trước ngày 25 tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**